

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 15/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Yêu - Bà Mừng Thị Xanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ** tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 15/01/2021 tại bản Lềng Xuôi Chin, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/HSST, ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST - HS ngày 04/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Chửn H (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1996; nơi cư trú: Bản Lềng Xuôi Chin, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lý Văn Sài (đã chết) và bà Phàn Tả mảy sinh năm 1959; Bị cáo có vợ Tẩn Kim Thủy (đã chết) và có 02 con lớn nhất sinh năm: 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền sự: không, tiền án: 01 tiền án.

+ Ngày 19/01/2016 Lý Chửn H bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 13/2016/HSST. Lý Chửn H đã chấp hành xong hình phạt tù, đối với phần trách nhiệm dân sự H chưa thi hành vì vậy chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/8/2020, đến ngày 06/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Lềng Xuôi Chin, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phàn A Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1997; nơi cư trú: Bản Lèng Xuôi Chin, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phàn Chín Quang sinh năm: 1966 và bà Lù Tả Mỷ sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/01/2016 Phàn A Đ bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 13/2016/HSST. Do khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng vì vậy được coi là không có án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2020 tại bản Lèng Xuôi Chin, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo tiếp tục phạm tội mới và bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Lò Thị V, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn Đoàn Kết, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1981; trú tại: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- Anh Phan Thanh T, sinh năm: 1982; trú tại: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- Lương Văn T, sinh năm: 1989.

Trú tại: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

- Anh Đèo Văn H; sinh năm: 1984; trú tại: Bản Nà Củng, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, Phàn A Đ điều khiển xe máy BKS 25B1 - 515.20 của ông Phàn Chín Quang sinh năm 1966 địa chỉ tại bản Lèng Xuôi Chin xã Hoang Thèn huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu đi đến khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng để tìm Lý Chín H đi chơi. Tại khu vực cửa khẩu, Đ đã gặp H và được H

rủ đi ra thị trấn Phong Thổ - Phong Thổ chơi, Đ đồng ý điều khiển xe máy chở H đi ra thị trấn Phong Thổ. Trên đường đi, H rủ Đ đi ra thị trấn Phong Thổ tìm xem có gia đình nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Khi đi đến thị trấn Phong Thổ, Đ và H quan sát nhưng không phát hiện được gia đình nào sơ hở để trộm cắp sau đó cả hai đi vào ngôi nhà bỏ hoang ở cuối đường đôi tại thị trấn Phong Thổ chơi điện thoại. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 18/8/2020, Đ tiếp tục chở H đi quanh thị trấn

Phong Thổ để tìm tài sản trộm cắp, khi Đ chở H đi qua cửa hàng bán vật liệu xây dựng của doanh nghiệp tư nhân Tùng Mai đặt tại tổ dân phố Hữu Nghị - Thị trấn Phong Thổ - Phong Thổ do gia đình Phan Thanh Tùng làm chủ cửa hàng. Anh Tùng thuê anh Đèo Văn H là người bảo vệ hàng ngày và có thuê chị Lò Thị V có trách nhiệm theo dõi quản lý việc mua bán vật liệu của doanh nghiệp và quản lý chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp.

Khoảng 01 giờ ngày 19 tháng 8 năm 2020 Đ, H quan sát cửa hàng của anh Tùng để trộm cắp tài sản, Đ điều khiển xe máy đi xuống đầu cầu Đoàn Kết dừng lại đợi H. H quan sát thấy cửa hàng anh Tùng không khóa, H kéo cửa xếp lên lút chui vào trong cửa hàng, lúc này khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, H đã chui vào được cửa hàng, H quan sát ở gian nhà đầu tiên không thấy gì để trộm cắp, H đi sang gian thứ 2 thấy anh Đèo Văn H Đ nằm ngủ nên đi qua. Đến gian nhà thứ 3, qua ánh đèn điện từ chuồng gà phía sau nhà, H quan sát thấy trên tường nhà có treo túi da, loại túi đeo chéo, H lục soát bên trong nhưng không thấy tài sản gì, H quan sát trong phòng thấy có 01 chiếc két sắt Đ để ở góc tường, H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc két sắt. Sau đó, H gọi điện cho Đ đến để cùng H trộm cắp chiếc két sắt. Sau đó Đ và H cùng khiêng chiếc két sắt ra ngoài đường, Đ điều khiển xe máy chở H ngồi sau ôm chiếc két sắt đi đến đường mòn rẽ vào khe suối thuộc bản Tả Phìn xã Ma Li Pho huyện Phong Thổ để đập phá két sắt. Tại đây H nhặt hòn đá và 01 cây gỗ để đập phá két sắt, cửa két sắt biến dạng bung ra H lấy toàn bộ số tiền trong két đưa cho Đ. Số tiền gồm các mệnh giá: 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, 1.000 đồng, 2.000 đồng và 5.000 đồng. Tổng số tiền Đ và H đếm được là: 15.201.000 đồng. Các tài sản khác trong két gồm một số giấy tờ giấy đăng ký xe, đăng kiểm xe, giấy phép lái xe H dùng bật lửa của Đ đưa cho đốt cháy, còn 01 túi nilon màu đỏ đựng nhiều chìa khóa điện và chìa khóa thông thường H ném xuống khe suối để tránh bị phát hiện. Sau đó H và Đ chia tiền, Đ là người chia tiền (chia theo cách mỗi người lấy 01 tờ tiền theo thứ tự từ mệnh giá 500.000 đồng đến tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, đến tập tiền giấy lẻ mệnh giá 5.000 đồng, 2.000 đồng, 1.000 đồng). Đ được số tiền 7.171.000 đồng, H được 8.030.000 đồng. Ngày 22/8/2020 H có gọi điện báo cho Đ biết là đã bị rơi mất 6.000.000 đồng (tiền trộm cắp) khi đưa con gái đi mua thuốc ở thị trấn Phong Thổ, Đ thấy H khó khăn nên đưa 2.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp đó cho H. Như vậy, tổng số

tiền trộm cắp H có được là: 10.030.000 đồng, Đ có được số tiền là: 5.171.000 đồng.

Ngày 19/8/2020, chị Lò Thị V đến trụ sở của doanh nghiệp Tùng Mai để làm việc thì phát hiện chiếc két sắt đã bị mất, chị V đã gọi điện báo cho anh Phan Thanh Tùng biết, ngay sau đó anh Phan Thanh Tùng đã trình báo cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Cơ quan CSĐT đã xác minh triệu tập và xác định Lý Chín H và Phàn A Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 133/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: “ 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, trọng lượng khoảng 70 kg, két sắt cao 72 cm, rộng 33 cm x 47 cm. Phần cửa két sắt đã bị các đối tượng trộm cắp đập phá, rời ra có kích thước 38 cm x 39 cm, bên trong két sắt bị đập phá biến dạng”, tại thời điểm tháng 8/2020 là: 1.300.000 đồng.

Tổng số tài sản mà Phàn A Đ và Lý Chín H đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị 16.501.000 đồng (15.201.000 đồng tiền mặt + 1.300.000 đồng trị giá chiếc két sắt).

Về vật chứng của vụ án: 01 ổ khóa Việt Tiệp màu trắng bạc; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa khóa thông thường; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, có chiều cao 72 cm, rộng 33 cm x 47 cm, cửa két sắt đã bị phá rời có kích thước 38 cm x 39 cm, bên trong két sắt bị đập phá biến dạng toàn bộ; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 19 chiếc chìa khóa, bên trong có 12 chiếc chìa khóa thường và 07 chiếc chìa khóa điện; 01 đoạn cây dài 1,56 m, đường kính hẹp nhất 17 cm, 03 nhánh tách nhau, rộng 31 cm, đường kính rộng nhất là 50 cm. Thu giữ của Lý Chín H 01 chiếc quần bò màu xanh đen và 01 chiếc áo phông màu đen hiện Đ được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT - VKS Ngày 25/11/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo:

Lý Chín H, Phàn A Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Chín H.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 17; 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phàn A Đ. Tuyên bố các bị cáo Lý Chấn H, Phàn A Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Lý Chấn H từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 02 tháng tù. Xử phạt bị cáo Phàn A Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Thị V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phan Thanh Tùng và chị Trần Thị Tuyết Mai vắng mặt và có đơn đề nghị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự; điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho bị hại chị Lò Thị V 01 ổ khóa Việt Tiệp màu trắng bạc; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa khóa thông thường; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 19 chiếc chìa khóa, bên trong có 12 chiếc chìa khóa thường và 07 chiếc chìa khóa điện. Trả lại cho bị cáo Lý Chấn H 01 chiếc quần bò màu xanh đen và 01 chiếc áo phông màu đen, Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, có chiều cao 72 cm, rộng 33 cm x 47 cm, cửa kết sắt đã bị phá rời có kích thước 38 cm x 39 cm, bên trong kết sắt bị đập phá biến dạng toàn bộ; 01 đoạn cây dài 1,56 m, đường kính hẹp nhất 17 cm, 03 nhánh tách nhau, rộng 31 cm, đường kính rộng nhất là 50 cm vì không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho cả hai bị cáo.

Về các vấn đề khác: Đối với các loại giấy tờ mà bị cáo H trộm cắp trong kết và đã đốt toàn bộ giấy tờ xe của anh Phan Thanh Tùng trong đó bị cáo H đã đốt một giấy phép lái xe mang tên Lương Văn Toàn. Các bị hại có yêu cầu về bồi thường thì tách phần dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của cả hai bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại chị Lò Thị V, người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Tuyết Mai, anh Phan Thanh Tùng có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điều 292, 293, điểm d khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/8/2020 Lý Chấn H và Phan A Đ điều khiển xe máy đến cửa hàng bán vật liệu xây dựng của doanh nghiệp tư nhân Tùng Mai đặt tại tổ dân phố Hữu Nghị - Thị trấn Phong Thổ - Phong Thổ do gia đình Phan Thanh Tùng làm chủ cửa hàng để trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xong H đã lén lút chui vào được cửa hàng, còn Đ thì đứng ở ngoài cầu Đoàn Kết để chờ H, khi H phát hiện chiếc kết sắt nảy sinh ý định trộm cắp chiếc kết và đi ra cầu rủ Đ đến để trộm cắp chiếc kết sắt ra ngoài. Cả hai sau đó đã khiêng được chiếc kết lên xe máy và Đ điều khiển đến khe suối thuộc bản Tả Phìn xã Ma Li Pho huyện Phong Thổ để đập phá kết sắt trộm cắp tài sản. H là người đập kết sắt và lấy toàn bộ số tiền trong kết đưa cho Đ để cùng nhau chia tiền. Đ được số tiền 7.171.000 đồng, H được 8.030.000 đồng. Ngày 22/8/2020 H được Đ đưa thêm 2.000.000 đồng từ số tiền trộm cắp đó. Như vậy, tổng số tiền trộm cắp H có được là: 10.030.000 đồng, Đ có được số tiền là: 5.171.000 đồng. Chiếc kết sắt mà các bị cáo đập phá của bị hại được Hội đồng định giá huyện Phong thổ kết luận có trị giá là 1.300.000 đồng. Như vậy tổng số giá trị thiệt các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 16.501.000 đồng.

Đánh giá về vai trò đồng phạm của các bị cáo thì đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án này, là người rủ rê, tích cực cùng bị cáo Đ để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với Đ giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội: "Trộm cắp tài sản". Xét về vai trò thì bị cáo H là vai trò chính chủ động đột nhập vào cửa hàng và đi tìm công cụ để đập phá chiếc kết sắt, còn bị cáo Đ đồng phạm với bị cáo H trong việc giúp sức tích cực để mang được chiếc kết ra bên ngoài để chiếm đoạt tài sản, khi chia tài sản chiếm đoạt bị cáo H được chia tổng số tiền là: 10.030.000 đồng, bị cáo Đ

được chia 5.171.000 đồng. Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt và trị giá chiếc kết là 10.680.000 đồng (10.030.000 đồng tiền chiếm đoạt + 650.000 đồng giá trị chiếc kết), bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền chiếm đoạt và trị giá chiếc kết là 5.821.000 đồng (5.171.000 đồng tiền chiếm đoạt + 650.000 đồng giá trị chiếc kết), vì vậy bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[4] Đánh giá hành vi của các bị cáo HĐXX nhận thấy:

Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo coi thường pháp luật vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo lợi dụng trong đêm tối và sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.501.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016 bị cáo Lý Chín H bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xét xử về tội: “trộm cắp tài sản” bị cáo chưa thi hành về phần trách nhiệm dân sự, vì vậy bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 - Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phan A Đ cũng trong năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xét xử về tội: “trộm cắp tài sản”, bị cáo tiếp tục phạm tội mới và bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện trong Giấy khai sinh bị cáo sinh ngày 03/8/1997. Vì vậy bản án năm 2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, về phần dân sự bị cáo chưa chấp hành. Xác định bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự không có tiền án. Bị cáo Phan A Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, và các bị cáo sống ở khu vực đặc biệt khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không chấp hành pháp luật lại tiếp tục phạm tội cũng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với bị cáo Đ cũng từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân làm ăn chân chính mà vẫn tiếp cùng với bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại địa phương vào ngày 31/12/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/01/2021 bị cáo Phàn A Đ bị khởi tố về tội: “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 329 - Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa vì có căn cứ cho thấy bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và để đảm bảo thi hành án. Vì vậy xét về nhân thân cả hai bị cáo đều xấu nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xét xử vắng mặt nội dung không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về vật chứng: 01 ổ khóa Việt Tiệp màu trắng bạc; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa khóa thông thường; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 19 chiếc chìa khóa, bên trong có 12 chiếc chìa khóa thường và 07 chiếc chìa khóa điện là tài sản hợp pháp nên cần trả lại cho bị hại chị Lò Thị V; 01 chiếc quần bò màu xanh đen và 01 chiếc áo phông màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lý Chấn H.

01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, có chiều cao 72 cm, rộng 33 cm x 47 cm, cửa kết sắt đã bị phá rời có kích thước 38 cm x 39 cm, bên trong kết sắt bị đập phá biến dạng toàn bộ; 01 đoạn cây dài 1,56 m, đường kính hẹp nhất 17 cm, 03 nhánh tách nhau, rộng 31 cm, đường kính rộng nhất là 50 cm vì không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa cả hai bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét

miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lý Chấn H, Phan A Đ phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58; Điều 38- Bộ Luật hình sự đối với Lý Chấn H.

Xử phạt bị cáo Lý Chấn H 02 (hai) năm tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 27/8/2020 đến ngày 06/9/2020).

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17, 58; Điều 38- Bộ Luật hình sự đối với Phan A Đ.

Xử phạt bị cáo Phan A Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021).

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/01/2021.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 329 - Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại chi chị Lò Thị V 01 ổ khóa Việt Tiệp màu trắng bạc; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa khóa thông thường; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 19 chiếc chìa khóa, bên trong có 12 chiếc chìa khóa thường và 07 chiếc chìa khóa điện.

- Trả lại cho bị cáo Lý Chấn H 01 chiếc quần bò màu xanh đen và 01 chiếc áo phong màu đen .

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, có chiều cao 72 cm, rộng 33 cm x 47 cm, cửa kết sắt đã bị phá rời có kích thước 38 cm x 39 cm, bên trong kết sắt bị đập phá biến dạng toàn bộ; 01 đoạn cây dài 1,56 m, đường kính hẹp nhất 17 cm, 03 nhánh tách nhau, rộng 31 cm, đường kính rộng nhất là 50 cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho cả hai bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự huyện ;
- CQTHA PT; CQĐT CA huyện
- Các bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án
- Lưu: HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

